

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai len (UKVFTA) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, các chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (để p/h);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, HTQT (02).

THÔNG ĐỐC

PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai len (UKVFTA) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1154 /QĐ-NHNN ngày 01 / 7 /2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. MỤC TIÊU

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch thực hiện Hiệp định UKVFTA ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ trong ngành ngân hàng trên cơ sở huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị chức năng có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như hệ thống các tổ chức tín dụng;

- Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức và công chúng nắm được nội dung cam kết của Hiệp định UKVFTA và cách thức thực thi cam kết Hiệp định trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng tài chính một cách đúng đắn thông qua kế hoạch thực hiện rõ ràng, hiệu quả, nhất quán và có tính kết nối với các cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là báo chí và truyền thông;

- Vận dụng và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định, từ đó tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế đến mức tối thiểu các thách thức của Hiệp định UKVFTA trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, góp phần tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo công ăn việc làm và xóa đói giảm nghèo.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Hiệp định UKVFTA

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về việc triển khai các cam kết của Hiệp định UKVFTA trong lĩnh vực ngân hàng – tài chính trong hệ thống ngân hàng và tới công chúng.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Hiệp định UKVFTA trong lĩnh vực ngân hàng – tài chính, nâng cao nhận thức của các ngân hàng về yêu cầu hỗ trợ nguồn vốn cho các doanh nghiệp trong nước nhằm phát triển kinh doanh, bắt kịp các cơ hội từ Hiệp định UKVFTA.

2. Công tác xây dựng, rà soát pháp luật, thể chế

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng khi tham gia Hiệp định UKVFTA, thông qua việc xây

dụng và ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

- Tiếp tục rà soát pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định của pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của pháp luật để đảm bảo tuân thủ các cam kết của Việt Nam và triển khai các nội dung liên quan trong Hiệp định.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống tổ chức tín dụng theo chuẩn mực quốc tế

- Hiện đại hóa toàn diện, đồng bộ về công nghệ ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước và các TCTD trên các mặt nghiệp vụ, quản lý và kỹ thuật; tiếp cận nhanh, vận hành có hiệu quả và làm chủ các ứng dụng công nghệ ngân hàng tiên tiến.

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo hướng: (i) đa dạng hóa các kênh cung ứng dịch vụ ngân hàng thông qua việc khuyến khích hợp tác giữa ngân hàng và các tổ chức công nghệ tài chính (Fintech), các tổ chức phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; (ii) cải thiện mức độ sẵn có về dịch vụ tài chính và mức độ đầy đủ về dịch vụ tài chính ngân hàng, mức độ tiếp cận vốn vay cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất; (iii) chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có khả năng đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống thanh toán quốc gia đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống thanh toán quốc gia: (i) Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO20022; (ii) Bổ sung các dịch vụ. Tăng cường công tác giám sát nhằm góp phần đảm bảo sự ổn định, an toàn, hiệu quả của các hệ thống thanh toán quan trọng.

- Đổi mới hệ thống quản trị của TCTD phù hợp với thông lệ/chuẩn mực quốc tế; trong đó chú trọng tăng cường hiện đại hóa hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh tại các TCTD, triển khai áp dụng các chuẩn mực an toàn của Ủy ban Basel vào hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng, đặc biệt nâng cao tính hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế.

- Tiếp nhận và thực hiện các chương trình, dự án từ các nhà tài trợ song/đa phương nhằm hỗ trợ cải cách thể chế, nâng cao khả năng cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu.

4. Kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng

- Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ ổn định

kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

- Tăng cường năng lực thể chế, hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước; mở rộng phạm vi thanh tra, giám sát đến các tập đoàn tài chính dưới hình thức công ty mẹ - con, trong đó công ty mẹ là tổ chức tín dụng; đến cuối năm 2025, thanh tra, giám sát ngân hàng tuân thủ phần lớn các nguyên tắc giám sát ngân hàng hiệu quả theo Basel.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng

- Tăng cường sự kết nối giữa các ngân hàng và doanh nghiệp nhằm gia tăng các cơ hội hợp tác và khai thác các mặt tích cực/lợi ích từ Hiệp định UKVFTA nói riêng cũng như các Hiệp định thương mại tự do nói chung.

- Tập trung nguồn vốn, triển khai các giải pháp, chính sách tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực sản xuất, các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của người dân, doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

- Chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá về tác động của việc thực hiện các cam kết quốc tế trong đó bao gồm Hiệp định UKVFTA đối với sự phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp với các tổ chức, cơ quan nghiên cứu quốc tế để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, đánh giá về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, tài chính trong và ngoài nước để chủ động phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ phù hợp nhằm kiểm soát lạm phát và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của ngành ngân hàng cho hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo dành riêng cho các nhóm cán bộ nòng cốt trong từng lĩnh vực chuyên môn chính của NHNN nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực hoạt động then chốt của NHTW.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, đào tạo, mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo nhân lực cho ngành; Tăng cường hiệu quả quản lý các chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài; Triển khai hiệu quả các chương trình học bổng của các nước, các tổ chức quốc tế dành cho cán bộ ngân hàng Việt Nam.

- Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành ngân hàng cho cán bộ, công chức, viên chức NHNN, chú trọng các nghiệp vụ chuyên ngành có tính chất liên quốc gia, quốc tế. Tập trung hỗ trợ kỹ thuật để tập trung đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nòng cốt, chuyên gia của ngành ngân hàng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và chức năng nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chủ động kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể của đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung trong Kế hoạch thực hiện. Định kỳ trước ngày 1 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo cho Vụ Hợp tác Quốc tế để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo NHNN về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

2. Vụ Hợp tác Quốc tế là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc triển khai nhiệm vụ đã phân công cho các đơn vị chủ trì theo danh mục trong phần Phụ lục; khi có yêu cầu, thực hiện công tác báo cáo Lãnh đạo NHNN để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và trong nước, nguồn kinh phí của các tổ chức tín dụng và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Vụ Tài chính Kế toán chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế và các đơn vị liên quan bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này ./.

PHỤ LỤC

NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI LEN (UKVFTA) CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1154~~...../QĐ-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Hiệp định UKVFTA và thị trường của các nước EU				
1.1. Tổ chức hội thảo phổ biến về Hiệp định UKVFTA và hội nhập quốc tế liên quan tới lĩnh vực ngân hàng	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan của NHNN	Các hội nghị, hội thảo,	Năm 2021-2022
1.2. Đăng tải, cập nhật các thông tin về tất cả các FTA mà Việt Nam tham gia (trong đó có Hiệp định UKVFTA) liên quan đến lĩnh vực ngân hàng trên trang thông tin điện tử của NHNN.	Vụ Truyền thông	Vụ HTQT, Các đơn vị liên quan của NHNN	Các bài viết trên trang thông tin điện tử	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.3. Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định UKVFTA và việc tham gia của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Các bài báo, ấn phẩm, chương trình thông tin tuyên truyền	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2. Công tác xây dựng, rà soát pháp luật, thể chế				
2.1. Thường xuyên rà soát điều ước quốc tế và quy định trong nước để thực hiện điều ước quốc tế	Vụ Pháp chế và Vụ HTQT	Các Đơn vị liên quan của NHNN	Báo cáo rà soát	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2.2 Nghiên cứu đề xuất Thống đốc ban hành	Vụ Pháp chế và Vụ	Các Đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp	Trong quá

hoặc trình cấp có thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các cam kết quốc tế về hoạt động ngân hàng	HTQT	của NHNN	luật	trình thực thi Hiệp định
3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống tổ chức tín dụng theo chuẩn mực quốc tế				
3.1 Nâng cấp, mở rộng hệ thống thanh toán quốc gia đáp ứng nhu cầu nền kinh tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống thanh toán quốc gia: (i) Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO20022; (ii) Bổ sung các dịch vụ.	Cục Công nghệ thông tin	Vụ Thanh toán, Các Đơn vị liên quan của NHNN		Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.2 Tăng cường công tác giám sát nhằm bảo đảm sự ổn định, an toàn và hiệu quả của hệ thống thanh toán quan trọng.	Vụ Thanh toán	Các Đơn vị liên quan của NHNN	Các văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo giám sát hệ thống thanh toán	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4. Kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng				
4.1. Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối	Vụ Chính sách tiền tệ	Các Đơn vị liên quan của NHNN		Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.2 Tăng cường năng lực thể chế, hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng của	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng	Các Đơn vị liên quan của NHNN		Trong quá trình thực

Ngân hàng Nhà nước; mở rộng phạm vi thanh tra, giám sát đến các tập đoàn tài chính dưới hình thức công ty mẹ - con, trong đó công ty mẹ là tổ chức tín dụng; đến cuối năm 2025, thanh tra, giám sát ngân hàng tuân thủ phần lớn các nguyên tắc giám sát ngân hàng hiệu quả theo Basel				thi Hiệp định
5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng				
5.1. Thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế	NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố, các vụ, cục liên quan và các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		Trong quá trình thực thi Hiệp định
6. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá				
6.1. Thực hiện nghiên cứu, dự báo, đánh giá về tác động của việc thực hiện các cam kết UKVFTA đối với sự phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam và đề xuất, kiến nghị chính sách phù hợp.	Vụ HTQT	Viện Chiến lược ngân hàng, Vụ CSTT, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và các đơn vị liên quan của NHNN		Trong quá trình thực thi Hiệp định
7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực				
7.1. Tập huấn cho các cán bộ thuộc Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, ngân hàng thương mại về các cam kết cụ thể có liên quan đến lĩnh vực ngân hàng trong	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ HTQT và các đơn vị liên quan của NHNN	Các khóa tập huấn, đào tạo	Năm 2021-2022

Hiệp định UKVFTA				
7.2. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành ngân hàng cho CB, CC, VC NHNN, chú trọng các nghiệp vụ chuyên ngành có tính chất liên quốc gia, quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Đơn vị liên quan của NHNN	Hoàn thành các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đề ra trong Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC NHNN hàng năm	Thường xuyên
7.3. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế phù hợp với các nhóm đối tượng CB, CC, VC NHNN làm công việc liên quan đến hội nhập quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Đơn vị liên quan của NHNN	Hoàn thành các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế đề ra trong Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC NHNN hàng năm	Thường xuyên